

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

Bản án số: 71/2018/HS-ST
Ngày 08 - 11 - 2018

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nông Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hợp;

Bà Nguyễn Thị Ba.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Hồng Phương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Đinh Thị Lệ Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 70/2018/TLST- HS ngày 18 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2018/QĐXXST- HS ngày 25 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn C, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1984, tại huyện T, tỉnh Bắc Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi đang sinh sống: Xóm C, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng K và bà Nguyễn Thị L; vợ: Đặng Thị D; con: Có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, xử lý vi phạm hành chính; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/7/2018 đến ngày 15/8/2018, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh - Có mặt.

2. Đỗ Xuân L, sinh ngày 04 tháng 11 năm 1986, tại huyện T, tỉnh Bắc Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi đang sinh sống: Thôn P, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn L và bà Nguyễn Thị L; vợ: Nguyễn Thị D; con: Có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, xử lý vi phạm hành chính; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/7/2018 đến ngày 09/8/2018, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh - Có mặt.

- *Người chứng kiến*: Anh Chu Đức H, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/7/2018 các bị cáo Nguyễn Văn C và Đỗ Xuân L đã cùng nhau bàn bạc sang Trung Quốc mua 7,6 kg (bảy phẩy sáu kilogam) pháo nổ về nhằm mục đích đốt. Khi cả hai đang vận chuyển số pháo trên từ Trung Quốc về đến khu vực cửa khẩu C, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn thì bị lực lượng chức năng đang làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang lúc 14 giờ 30 phút cùng ngày.

Vật chứng thu giữ gồm: 06 (sáu) hộp hình khối có kích thước 14,5cm x 14,5cm x 15cm, mỗi hộp hình khối chứa 36 (ba mươi sáu) vật hình trụ được liên kết với nhau; 01 (một) túi nilon màu trắng, 04 (bốn) túi nilon màu đen, 01 (một) vỏ thùng cát tông, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sony, màu đen đã qua sử dụng bên trong lắp 01 (một) sim Viettel của Nguyễn Văn C. Tạm giữ của Đỗ Xuân L 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Đỗ Xuân L, 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Samsung màu bạc đã qua sử dụng bên trong lắp 02 (hai) sim (gồm 01 (một) sim Mobifone, 01 (một) sim Viettel) và số tiền 390.000 (ba trăm chín mươi nghìn) đồng của Đỗ Xuân L.

Tại Biên bản xác định trọng lượng tang vật ngày 19/7/2018 xác định tổng trọng lượng 06 (sáu) hộp hình khối có kích thước 14,5cm x 14,5cm x 15cm, mỗi hộp hình khối chứa 36 (ba mươi sáu) vật hình trụ được liên kết với nhau là 7,6 (bảy phẩy sáu) kilogam đã trừ bì.

Tại Bản kết luận giám định số 4030/C54-P2 ngày 24/7/2018 của Viện Khoa học hình sự - Tổng cục Cảnh sát kết luận: Các vật gửi giám định bên trong đều có thuốc pháo, khi đốt có gây tiếng nổ.

Tại bản Cáo trạng số 74/CT- VKS ngày 17 tháng 10 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn C và Đỗ Xuân L về Tội vận chuyển hàng cấm theo quy định tại điểm k khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm k khoản 2 Điều 191, Điều 47, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 24 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 48 tháng.

Xử phạt Đỗ Xuân L từ 24 tháng tù đến 27 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng đến 54 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng : Không xem xét giải quyết số pháo nổ còn lại sau giám định và 01 (một) túi nilon màu trắng, 04 (bốn) túi nilon màu đen, 01 (một) vỏ thùng cát tông vì Hội đồng xử lý tang vật vụ án trong giai đoạn điều tra đã tiêu hủy tang vật vào ngày 16/8/2018; tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sony màu đen đã qua sử dụng bên trong lắp 01 (một) sim Viettel của bị cáo Nguyễn Văn C và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu bạc đã qua sử dụng bên trong lắp 02 (hai) sim (gồm 01 (một) sim Mobifone, 01 (một) sim Viettel) của bị cáo Đỗ Xuân L, các bị cáo đã dùng hai chiếc điện thoại này liên lạc khi vận chuyển pháo, xét thấy đây là tài sản liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo; Trả lại bị cáo Đỗ Xuân L số tiền 390.000 (ba trăm chín mươi nghìn) đồng và 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Đỗ Xuân L, xét thấy đây là giấy tờ và tiền không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo L.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo Nguyễn Văn C và Đỗ Xuân L đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Khoảng 09 giờ sáng ngày 19/7/2018 Đỗ Xuân L gọi điện thoại rủ Nguyễn Văn C lên Lạng Sơn sang Trung Quốc mua pháo về đốt. Sau đó Nguyễn Văn C và Đỗ Xuân L cùng nhau đi xe ô tô khách từ thành phố Bắc Giang lên thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn vào khoảng 12 giờ cùng ngày. Trên đường đi Nguyễn Văn C đưa cho Đỗ Xuân L 100.000 đồng để trả tiền xe, khi đến Đ cả hai ăn uống và bàn bạc, Đỗ Xuân L nói tiền mua pháo và chi phí đi lại, ăn ở do Đỗ Xuân L chi trả trước khi mua pháo về sẽ tính sau. Sau đó cả hai bắt xe taxi lên khu vực cửa khẩu C, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Khi đi đến khu vực nhà làm việc liên hợp của Trạm cửa khẩu C, Đỗ Xuân L dẫn Nguyễn Văn C đi theo đường mòn gốc sấu lên đồi, rồi qua hàng rào sắt (ngăn cách biên giới giữa Việt Nam và Trung Quốc) để đi sang Trung Quốc. Khi đi đến chợ L, Đỗ Xuân L và Nguyễn Văn C vào một cửa hàng hỏi người đàn ông Trung Quốc mua pháo, người này không biết nói tiếng việt, nên Đỗ Xuân L đã ra hiệu bằng tay và giọng nói ý là muốn mua pháo, chủ cửa hàng hiểu, Đỗ Xuân L ra hiệu mua bốn hộp pháo và mặc cả 100.000 đồng/01 hộp. Nguyễn Văn C thấy pháo rẻ nên bảo Đỗ Xuân L mua thêm 02 hộp nữa. Người đàn ông đi đâu đó khoảng 15 phút quay lại đưa cho Đỗ Xuân L thêm 02 hộp pháo. Trong lúc người đàn ông đi lấy pháo thì có một người phụ nữ khoảng 50 tuổi vào trông cửa hàng. Đỗ Xuân L lấy 600.000 đồng trả cho người phụ nữ. Nguyễn Văn C và Đỗ Xuân L cùng bỏ 01 hộp pháo đựng trong túi

nilon màu đen và 01 hộp cát tông đựng hai hộp pháo vào trong 01 túi màu đen, Nguyễn Văn C cầm túi nilon có chứa số pháo này, sau đó Đỗ Xuân L và C cho hai hộp pháo vào một túi nilon màu đen và cho tất cả vào một túi nilon màu trắng, túi này do Đỗ Xuân L xách. Đỗ Xuân L và Nguyễn Văn C mỗi người xách một túi nilon chứa pháo về Việt Nam theo đường cũ. Khi đến ngã 3 đường mòn góc sáu và đường mòn đi khe bà Lan thì Đỗ Xuân L đưa túi pháo của mình cho Nguyễn Văn C xách, Đỗ Xuân L bảo Nguyễn Văn C đi theo đường mòn cũ để xuống đường còn Đỗ Xuân L đi theo đường mòn khe bà Lan xuống đường gọi xe ôm đến đón Nguyễn Văn C. Nguyễn Văn C xách 02 túi pháo đi được một đoạn thì bị lực lượng liên ngành đang làm nhiệm vụ bắt quả tang. Còn Đỗ Xuân L sau khi xuống đến đường không thấy Nguyễn Văn C, Đỗ Xuân L gọi điện thoại cho Nguyễn Văn C và biết Nguyễn Văn C bị bắt, Đỗ Xuân L đã đi đến chỗ Nguyễn Văn C và nhận mình là người đi cùng Nguyễn Văn C mua pháo. Cùng ngày 19/7/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Lạng Sơn đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Đỗ Xuân L về hành vi vận chuyển pháo cùng với Nguyễn Văn C. Tạm giữ của L những tài sản, đồ vật sau: 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Đỗ Xuân L, 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu bạc đã qua sử dụng bên trong lắp 02 (hai) sim (gồm 01 sim Mobifone, 01 sim Viettel) và số tiền 390.000 (ba trăm chín mươi nghìn) đồng của Đỗ Xuân L.

[3] Xét thấy, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của các bị cáo Đỗ Xuân L và Nguyễn Văn C tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với số vật chứng đã thu giữ được, phù hợp với Bản kết luận giám định số 4030/KL-C54-P2 ngày 24/7/2018 của Viện Khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có căn cứ xác định các bị cáo Đỗ Xuân L và Nguyễn Văn C phạm Tội vận chuyển hàng cấm quy định tại các điểm k khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội thấy rằng hành vi mà các bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, các bị cáo đã vận chuyển pháo nổ từ Trung Quốc về Việt Nam đây là mặt hàng cấm sử dụng tại Việt Nam, các bị cáo đều có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, thấy trước hậu quả của việc vận chuyển hàng cấm nhưng vì mục đích cá nhân các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi này đã xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất, kinh doanh một số loại hàng cấm. Pháo nổ từ lâu đã bị cấm bởi sự nguy hiểm và lãng phí. Hàng năm cứ vào dịp cuối năm tình trạng sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán, đốt pháo trái phép lại diễn ra phức tạp, gây nhiều thiệt hại không chỉ cho Nhà nước mà còn gây ra những hậu quả khó lường về sức khỏe, tính mạng, tài sản của nhân dân, gây ảnh hưởng xấu trật tự an toàn xã hội.

[5] Về vai trò của các bị cáo: Bị cáo Đỗ Xuân L là người rủ bị cáo Nguyễn Văn C, chi tiền ăn uống, chi tiền mua pháo nên có vai trò chính, bị cáo Nguyễn Văn C là người có vai trò thứ yếu.

[6] Về nhân thân: Trước khi phạm tội, các bị cáo Đỗ Xuân L và Nguyễn Văn C là những người có nhân thân tốt, chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, xử lý vi phạm hành chính, chưa có tiền án, tiền sự

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự : Các bị cáo phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội chưa gây thiệt hại; đều là lao động chính, nhất thời phạm tội; bị cáo Đỗ Xuân L sau khi biết bị cáo Nguyễn Văn C bị bắt, bị cáo đã đến đầu thú, gia đình bị cáo là gia đình chính sách. Bị cáo Nguyễn Văn C có bố là ông Nguyễn Trọng K, ông là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng huy chương chiến sỹ vẻ vang. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[9] Trên cơ sở đánh giá tính chất, vai trò, mức độ nguy hiểm của hành vi, nguyên nhân phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tình tiết tăng nặng, nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo ngoài lần phạm tội này luôn tôn trọng các quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách pháp luật, không vi phạm các điều mà pháp luật cấm; có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong thời gian tại ngoại vừa qua chấp hành tốt quy định của địa phương, không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật. Xét thấy, không cần bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù giam, mà cho các bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cũng là đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo.

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 191 Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng...”, do đó các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện các bị cáo không có tài sản gì, hiện vợ chồng các bị cáo đều ở cùng với bố mẹ. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[11] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 06 (sáu) hộp hình khối có kích thước 14,5cm x 14,5cm x 15cm, mỗi hộp hình khối chứa 36 (ba mươi sáu) vật hình trụ được liên kết với nhau; 01 (một) túi ni lon màu trắng, 04 (bốn) túi nilon màu đen, 01 (một) vỏ thùng cát tông, tạm giữ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sony, màu đen đã qua sử dụng bên trong lắp 01 (một) sim Viettel của Nguyễn Văn C. Tạm giữ của Đỗ Xuân L 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Đỗ Xuân L, 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Samsung màu bạc đã qua sử dụng bên trong lắp 02 (hai) sim (gồm 01 (một) sim Mobifone, 01 (một) sim Viettel) và số tiền 390.000 (ba trăm chín mươi nghìn) đồng của Đỗ Xuân L. Xét thấy, số pháo nổ còn lại sau giám định, 01 (một) túi ni lon màu trắng, 04 (bốn) túi nilon màu đen, 01 (một) vỏ thùng cát tông trong giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra thành lập Hội đồng xử lý tang vật vụ án đã tiêu hủy tang vật vào ngày 16/8/2018. Hội đồng xét xử không giải quyết; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sony, màu đen đã qua sử dụng bên trong lắp 01 (một) sim Viettel của Nguyễn Văn C và 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Samsung màu bạc đã qua sử dụng bên

trong lắp lắp 02 (hai) sim (gồm 01 (một) sim Mobifone, 01 (một) sim Viettel) của Đỗ Xuân L là tài sản liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Đỗ Xuân L và số tiền 390.000 (ba trăm chín mươi nghìn) đồng của Đỗ Xuân L là giấy tờ và tiền không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, trả lại cho bị cáo Đỗ Xuân L.

[12] Đối với người đàn ông Trung Quốc và người phụ nữ đã bán pháo cho các bị cáo tại Trung Quốc, do hành vi của những người này thực hiện ngoài lãnh thổ Việt Nam, Cơ quan điều tra không đủ điều kiện xác minh làm rõ được. Do vậy, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[13] Về án phí: Các bị cáo Đỗ Xuân L và Nguyễn Văn C bị kết án. Do đó, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ và phí Tòa án.

[14] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về trách nhiệm hình sự và về xử lý vật chứng, thấy rằng đề nghị mà vị đại diện Viện kiểm sát đưa ra là có căn cứ, nên được chấp nhận.

[15] Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm k khoản 2 Điều 191, Điều 47, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Đỗ Xuân L và Nguyễn Văn C phạm Tội vận chuyển hàng cấm.

+ Xử phạt bị cáo Đỗ Xuân L 27 (hai mươi bảy) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 54 (năm mươi bốn) tháng, kể từ ngày xét xử sơ thẩm 08/11/2018. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 24 (hai mươi bốn) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng, kể từ ngày xét xử sơ thẩm 08/11/2018. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Bắc Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu hóa giá sung Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sony, màu đen đã qua sử dụng bên trong lắp 01 (một) sim Viettel của bị cáo Nguyễn Văn C và 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Samsung màu bạc đã qua sử dụng bên trong lắp 02 (hai) sim (gồm 01 (một) sim Mobifone, 01 (một) sim Viettel của bị cáo Đỗ Xuân L.

Trả lại cho bị cáo Đỗ Xuân L 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Đỗ Xuân L và số tiền 390.000 (ba trăm chín mươi nghìn) đồng.

(Vật chứng hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, theo như biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/10/2018 và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 26/10/2018).

3. Về án phí: Các bị cáo Đỗ Xuân L và Nguyễn Văn C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm sung Ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo (2b),
- VKSND tỉnh Lạng Sơn (1b),
- VKSND h. Văn Lãng, t. Lạng Sơn (1b),
- CQ ĐTCA h. Văn Lãng, t. Lạng Sơn (1b),
- Nhà TG Công an h. Văn Lãng, t. Lạng Sơn (1b),
- TAND tỉnh Lạng Sơn (1b),
- STP tỉnh Lạng Sơn (1b),
- CCTHA dân sự h. Văn Lãng, t. Lạng Sơn (1b),
- Bộ phận thi hành án hình sự (2b),
- Lưu (văn phòng; hồ sơ vụ án) (4b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nông Thị Hà